

TIẾP CẬN QUAN ĐIỂM DẠY HỌC LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM

ThS. Tôn Quang Minh

Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Tóm tắt

Không nên xem Lấy người học làm trung tâm như một phương pháp dạy học mà phải xem xét nó như là một tư tưởng mới, một quan điểm dạy học mới. Lấy người học làm trung tâm không chỉ định hướng Tích cực hóa phương pháp dạy học, nó chi phối tất cả các khâu liên quan của quá trình dạy học, như mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức lớp học, phương pháp đánh giá v.v...

Từ khóa: Quan điểm; Trung tâm; Định hướng; Chi phối; Tích cực.

Abstract

Student-Centeredness should not be treated as a teaching-learning method but a new school of thought or a new viewpoint. Student –Centered teaching not only orients positive teaching method but affects the teaching process such as objectives, contents, class management, assessment methods, etc.

Keywords: Viewpoints; center; orientation; effects; Positive.

1. Dạy học lấy người học làm trung tâm

Có hai hướng quan niệm về vai trò của giáo viên (GV) và vai trò của người học (HS) trong dạy học: hoặc tập trung vào vai trò hoạt động của GV, lấy GV làm trung tâm (GVTT) hoặc tập trung vào vai trò hoạt động của HS, lấy HS làm trung tâm (HSTT). Những năm gần đây xu hướng chung là chuyển dần sang quan niệm HSTT. Đó là bước chuyển biến phù hợp và cần thiết.

Có lẽ không nên xem HSTT như một phương pháp dạy học, mà phải xem xét nó như là một tư tưởng mới, một quan điểm dạy học mới. Bởi lẽ không chỉ là vấn đề phương pháp, tư tưởng này chi phối tất cả các khâu liên quan của quá trình dạy học, như mục tiêu, nội dung, phương pháp đánh giá v.v...

Trong điều kiện phổ biến của các trường học hiện nay là những lớp học với nhiều HS tương đương trình độ và lứa tuổi thì dạy học theo kiểu Thông báo đồng loạt đã và đang

được duy trì. Ở đây dạy học được hiểu đơn giản là các thao tác của GV nhằm chuyển các giá trị tinh thần, văn hóa, các hiểu biết nhân loại đã đạt được vào bên trong người học. GV ở đây quan tâm trước hết đến việc truyền đạt cho hết nội dung quy định trong chương trình, cố gắng làm người học hiểu và nhớ những điều mình giảng. Đó là kiểu học thụ động, thiên về ghi nhớ, ít có điều kiện suy nghĩ. Mặc dầu vậy, một thời chúng ta đã toàn tâm với nó vì đơn giản nó đã thỏa mãn đầy đủ yêu cầu mà nền giáo dục cần có để đào tạo những con người thích ứng với những nhu cầu hiện tại của xã hội. Đây chính là quan điểm và cách làm của GVTT. Quan điểm này có một hạn chế mang tính thời đại: nó chấp nhận nền giáo dục luôn đi sau sự phát triển của xã hội. Quan điểm này còn tạo điều kiện để duy trì mối quan hệ đơn phương và độc đoán giữa thầy và trò; quyền lực của GV dựa trên sự thụ động và yếu kém của HS mà chưa hẳn dựa trên năng lực của mình.

Thời đại trước mắt chúng ta, xã hội chúng ta đang hướng đến là một xã hội tri thức. Một xã hội mà sự đầu tư thiếu tinh táo cho bất cứ một hệ thống nào cũng có thể gây bất ổn, thậm chí tạo khủng hoảng cho cả một xã hội. Một xã hội mà tri thức của con người đang được số hóa với một tốc độ cực lớn, và cứ sau khoảng 5 đến 10 năm tốc độ ấy lại gấp đôi. Sự tăng về khối lượng kiến thức đó nhất thiết phải kéo theo sự thay đổi về chất tri thức của con người.

Con người của thời đại hiện tại không chỉ có nhiệm vụ nhớ các kiến thức sẵn có mà đòi hỏi phải có khả năng từ khối lượng tri thức đó sản sinh ra các giá trị vật chất và tinh thần mới. Xã hội tri thức không chỉ có nhiệm vụ tích hợp các kiến thức của con người đã đạt được mà còn có nhiệm vụ từ đó nhân lên, tạo thành các kiến thức mới có chất lượng cao hơn nữa.

Với thời đại đó dạy học không còn là quá trình truyền thụ, chuyển giao kiến thức mà phải là một quá trình tổ chức, định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động nhằm chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa; trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các bài toán thực tế trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học. Đó chính là lí do và cũng là mục đích của quan điểm “Lấy người học làm trung tâm”.

Tư tưởng xem người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình học tập đã được đề xướng từ lâu. Ở thế kỉ XVII A.Kômenski đã viết: “Giáo dục có mục đích đánh thức năng lực nhạy cảm, phán đoán, phát triển nhân cách... hãy tìm ra phương pháp cho phép GV dạy ít hơn, HS học nhiều hơn”. Cách đây khoảng 30 năm (1991), R.R.Singh cũng đã viết: “Làm thế nào cá thể hóa quá trình học tập để cho tiềm năng của mỗi cá nhân được

phát triển đầy đủ đang là một thách thức chủ yếu đối với giáo dục”. Ở nước ta, với khẩu hiệu “Biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo”, HSTT đã được đặt ra trong ngành giáo dục từ những năm 1960. Tuy nhiên, thuật ngữ “Dạy học lấy người học làm trung tâm” chỉ mới xuất hiện và được sử dụng phổ biến trong những năm gần đây. Theo đó, bên cạnh xu hướng truyền thống thiết kế chương trình giảng dạy lấy logic nội dung môn học làm trung tâm đã xuất hiện xu hướng thiết kế chương trình học tập lấy nhu cầu, lợi ích của người học làm trung tâm.

Phát triển các phương pháp dạy học tích cực, học tập hợp tác có ý nghĩa không chỉ trong quá trình học tập ở nhà trường mà còn chuẩn bị cho các em tâm thế tốt để chuẩn bị cho tiền đề của chính các em và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước sau này.

2. Định hướng thực hiện

Quan điểm lấy người học làm trung tâm chi phối tất cả các khâu liên quan của quá trình dạy học, như mục tiêu, nội dung, phương pháp đánh giá v.v...

Mục tiêu chung và mục tiêu riêng

Tiếp cận theo quan điểm nào thì vấn đề xác định mục tiêu trong dạy học cũng là vấn đề quan trọng nhất. Trong GVTT, người ta chăm lo trước hết đến việc thực hiện nhiệm vụ của GV là truyền đạt cho hết những kiến thức đã quy định trong chương trình, chú trọng khả năng và lợi ích của người dạy. Chuẩn bị cho HS đi thi thông thường là mục tiêu quan trọng nhất của dạy học. Người học hoặc có thể cảm thấy thừa thãi một cách vô lý với những kiến thức đã học hoặc cảm thấy những mong muốn của mình về học tập không tồn tại.

Trong HSTT, một mặt GV định hướng chuẩn bị cho người học sớm thích ứng với đời sống xã hội, hòa nhập và phát triển cộng đồng,

mặt khác tôn trọng nhu cầu, lợi ích, tiềm năng riêng của người học và từng bước định lượng trong Mục tiêu đào tạo để thực hiện.

Lợi ích và nhu cầu thực tế của mỗi người học là sự phát triển năng lực và nhân cách theo những mức độ có thể thực hiện; đó cũng phải được xem là Mục tiêu riêng của chương trình đào tạo. Mọi nỗ lực giáo dục của nhà trường đều phải hướng tới tạo điều kiện thuận lợi để mỗi người học sáng tạo ra nhân cách của mình, hình thành và phát triển bản thân.

Nội dung kiến thức tổng quát

Tính tổng quát của nội dung dạy học ngăn ngừa sự lỏng lẻo, chắp vá, chạy theo thị hiếu trong cấu trúc nội dung các môn học. Mỗi chuyên môn có những khái niệm tổng quát mang ý nghĩa khoa học lâu dài nào đó, kể cả lý thuyết lẫn thực hành. Hiện tại một số trường đại học đang cố tiếp thị khả năng “gần gũi” thị trường lao động của mình bằng cách tăng cường thật nhiều những nội dung



mang tính thời vụ. Bằng cách làm này thêm một lần nữa chúng ta lại công nhận giáo dục luôn đi sau sự phát triển của xã hội. Và chính những việc làm tương tự đã làm nền giáo dục bị trì trệ, thiếu bản lĩnh. Dẫu tiệm cận với thị trường bao nhiêu vẫn phải thấy rằng chương trình học tập phải được thiết kế theo logic nội dung khoa học, chú trọng đúng mức hệ thống kiến thức lý thuyết, sự phát triển tuần tự của

các khái niệm, định luật, học thuyết khoa học. Trong HSTT cần thấy thêm rằng, để đáp ứng mục tiêu chuẩn bị cho cuộc sống, người học cần được bổ sung và tăng cường các kỹ năng thực hành vận dụng, năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Dạy học không chỉ đơn giản là cung cấp tri thức mà còn phải hướng dẫn hành động. Khả năng hành động là một yêu cầu được đặt ra không chỉ đối với từng cá nhân mà ở cả cấp độ cộng đồng và xã hội. Chương trình giảng dạy phải giúp cho từng người học biết hành động và tích cực tham gia vào các chương trình hành động của cộng đồng.

Phương pháp dạy học linh hoạt

Trong GVTT, với cách xác định mục tiêu như đã xét thì phương pháp giảng dạy thích hợp mà GV thường dùng là thuyết trình. Trên lớp GV lo trình bày hết nội dung bài học, tranh thủ truyền thụ vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mình; HS tiếp thu một cách thụ động, cố ghi chép càng nhiều càng tốt, cố nhớ kể cả những điều chưa kịp hiểu về bài giảng. Giáo án của GV được thiết kế phù hợp với khả năng tiếp nhận kiến thức của một nhóm học sinh mà GV cho là chuẩn trung bình. Những gì GV dự kiến xảy ra trong quá trình giảng bài chủ yếu là những hoạt động trên lớp của chính mình.

Trong HSTT, GV coi trọng việc tổ chức cho HS hoạt động độc lập hoặc theo nhóm thông qua đó HS vừa tự lực nắm các tri thức, kỹ năng mới, đồng thời được rèn luyện về phương pháp tự học, được tập dượt phương pháp nghiên cứu. GV quan tâm vận dụng vốn hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân và của tập thể để xây dựng bài học. Giáo án được thiết kế linh hoạt. Những dự kiến của GV tập trung chủ yếu vào các hoạt động của HS và cách tổ chức các hoạt động đó, cùng với khả năng diễn biến các hoạt động của HS; có dự

kiến phân hóa theo trình độ và năng lực của HS, tạo điều kiện thuận lợi cho sự bộc lộ và phát triển tiềm năng của mỗi HS.

Hiểu HSTT ở góc độ phương pháp, R.C Sharma (1988) cho rằng: “Trong phương pháp dạy học HSTT, toàn bộ quá trình dạy học đều hướng vào nhu cầu, khả năng, lợi ích của HS. Mục đích là phát triển ở HS kĩ năng và năng lực độc lập học tập và giải quyết các vấn đề... Vai trò của GV là tạo ra những tình huống để phát triển vấn đề, giúp HS nhận biết vấn đề, lập giả thuyết, làm sáng tỏ và thử nghiệm các giả thuyết, rút ra kết luận”.

Người học tham gia quá trình đánh giá kết quả học tập

Trong GVTT, GV là người độc quyền đánh giá kết quả học tập của HS, chú ý tới khả năng ghi nhớ và tái hiện các thông tin GV đã cung cấp. Trong HSTT, HS tự giác chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình, được tham gia tự đánh giá và tự đánh giá lẫn nhau về mức độ đạt các mục tiêu của từng phần trong chương trình học tập, chú trọng bổ khuyết những mặt chưa đạt được so với mục tiêu trước khi bước vào một phần mới của chương trình. GV phải hướng dẫn cho HS phát triển kĩ năng tự đánh giá, không thể chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện kiến thức, lặp lại kĩ năng đã học mà phải khuyến khích óc sáng tạo, phát hiện sự chuyển biến thái độ và xu hướng hành vi của HS trước những vấn đề của đời sống cộng đồng, rèn luyện khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề trong tình huống thực tế.

Đặt người học vào vị trí trung tâm của hoạt động dạy - học, xem cá nhân người học vừa là chủ thể vừa là mục đích của quá trình đó, phấn đấu tiến tới cá thể hóa quá trình học tập với sự trợ giúp của các phương tiện thiết bị hiện đại, để cho tiềm năng của mỗi HS được phát triển tối ưu, góp phần có hiệu quả vào

việc xây dựng cuộc sống có chất lượng cho cá nhân, gia đình và xã hội, đó chính là cốt lõi tinh thần nhân văn trong dạy học HSTT.

Trong dạy học HSTT, vai trò chủ động tích cực của người học được phát huy đồng thời GV phải có trình độ chuyên môn sâu, có trình độ sư phạm lành nghề, có đầu óc sáng tạo và nhạy cảm cái mới có thể đóng vai trò là người gợi mở, hướng dẫn, động viên, trọng tài trong các hoạt động độc lập của HS, đánh thức năng lực tiềm năng trong mỗi em, chuẩn bị tốt cho các em tham gia phát triển cộng đồng.

Cần nhấn mạnh thêm rằng dạy học HSTT có nội hàm rộng hơn phương pháp dạy học tích cực. Quan điểm HSTT cần được quán triệt trong tất cả các khâu của quá trình dạy học: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Dạy học lấy người học làm trung tâm- Trần Bá Hoành Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục, số 96/2003.
- [2]. Kevin Barry, LenKing - Beginning teaching. Australia, 1993